TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2018/DS-ST Ngày: 16-7-2018. V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sấn.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thi Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2018 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C

Địa chỉ: Khu 1 Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Mạnh K – Chức vụ: Giám đốc

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn Tiến Thắng, xã Yên Trung, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt đại diện Ngân hàng C, vắng mặt Bà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 5 năm 2018 và Bản tự khai ngày 29 tháng 5 năm 2018 nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng C đã cho bà Nguyễn Thị M vay hai món vay của hai chương trình cho vay khác nhau, cụ thể là:

Ngày 15 tháng 4 năm 2013, Ngân hàng C có ký hợp đồng với Bà Nguyễn Thị M, cho Bà M vay vốn chương trình cho vay hộ nghèo với số tiền

20.000.000đ, lãi suất 0.65%/tháng, thời hạn vay 60 tháng. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 15/4/2018.

Do sử dụng vốn sai mục đích, Ngân hàng C đã chuyển sang nợ quá hạn số tiền 8.000.000đ từ ngày 15/10/2013 với lãi xuất quá hạn bằng 130% lãi xuất vay và bằng 0,845%/tháng; số tiền 12.000.000đ chuyển quá hạn kể từ ngày đến hạn trả nợ là ngày 15/4/2018 với lãi xuất quá hạn bằng 130% lãi xuất vay và bằng 0,845%/tháng.

Ngày 15/6/2013 tiếp tục cho bà Nguyễn Thị M vay món vay thứ 2 là chương trình vay nước sạch vệ sinh môi trường với số tiền 8.000.000đ lãi xuất 0,9%/tháng thời hạn vay 60 tháng. Cũng do sử dụng vốn sai mục đích với số tiền 7.000.000đ nên ngân hàng đã thu hồi trước thời hạn và chuyển quá hạn kể từ ngày 15/10/2013 lãi xuất phạt quá hạn bằng 130% lãi trong hạn và bằng 1,17%/tháng. Đối với số tiền 1.000.000đ sử dụng đúng mục đích được để đến hết thời hạn vay và cũng bị chuyển quá hạn kể từ ngày 15/6/2018.

Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng C huyện Yên Định trình bày: Việc bà Nguyễn Thị M sử dụng vốn vay sai mục đích đã được ngân hàng phối hợp với chính quyền địa phương làm rõ nên mới thông báo thu hồi vốn trước hạn, tuy nhiên bà M không trả vì vậy số tiền sử dụng sai mục đích đã bị chuyển quá hạn còn số tiền sử dụng đúng mục đích vẫn được để đến hết thời hạn vay. Tuy nhiên khi hết thời hạn vay, bà M vẫn không trả số tiền gốc đã vay mà mới trả trả lãi của món vay 20.000.000đ(vay ngày 15/4/2013) là 1.009.590đ, ngày trả lãi cuối cùng là ngày 08/12/2013 và trả lãi của món vay 8.000.000đ(vay ngày 15/6/2013) là 288.000đ, ngày trả lãi cuối cùng của món vay này là ngày 15/10/2013.

Do đó tính đến ngày xét xử, bà Nguyễn Thị M còn nợ Ngân hàng C số tiền gốc là 28.000.000đ và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 13.423.373đ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà M phải trả số tiền nợ gốc cùng với số nợ phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm và tiền lãi tính đến ngày trả hết số tiền vay cho ngân hàng C.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã triệu tập bà Nguyễn Thị M đến Tòa án để làm việc nhiều lần nhưng Bà M không có mặt theo nôi dung giấy triệu tập, do Bà M không đến Tòa án làm việc, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã phối hợp với chính quyền địa phương triệu tập bà Nguyễn Thị M đến trụ sở UBND xã Yên Trung để tiến hành việc lấy lời khai và hòa giải nhưng Bà M vẫn không có mặt. Vì vậy không có lời khai của Bà M và không tiến hành được phiên hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKSND huyện Yên Định phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS về việc xác định tư cách tham gia tố tụng, trình tự thụ lý, thông báo cho đương sự và ban hành các văn bản tố tụng đúng quy định.

Từ khi thụ lý vụ án đến khi tổ chức phiên hòa giải không đủ 15 ngày để bị đơn có yêu cầu phản tố là vi phạm quy định tại ddieuf 199 và điều 200

BLTTDS. Nhưng việc giải quyết vụ án không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tục đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Việc vắng mặt của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt nên việc xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định

Về nội dụng:

Đại diện VKSND huyện Yên Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26; 147; 227; 266 BLTTDS; Các điều 8; 11; 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội để xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của C, buộc Bà Nguyễn Thị M phải trả toàn bộ số nợ gốc là 28.000.000đ và lãi phát sinh như đã thỏa thuận cho Ngân hàng C.

Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Giao dịch vay nợ giữa ngân hàng C và Bà Nguyễn Thị M được thể hiện bằng hợp đồng vay vốn chương trình vệ sinh môi trường, đây là quan hệ vay tài sản thông thường giữa tổ chức tín dụng với cá nhân, nên đây vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, được quy định tại Điều 463 BLDS.

Bà Nguyễn Thị M là bị đơn, có nơi cư trú tại xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và điều 39 BLTTDS.

Ngân hàng C là tổ chức tín dụng hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nguồn vốn là của Chính phủ cấp, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội và đã có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị M nhưng chị M đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 2 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy cần áp dụng điều 228 của BLTTDS để xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị M là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của đại diện Ngân hàng C thấy rằng: Hợp đồng vay vốn giữa Bà Nguyễn Thị M và Ngân hàng được thể hiện cụ thể số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, thời hạn phải trả, phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi được giải ngân, bà M chỉ sử dụng vốn đúng mục đích số tiền 16.000.000đ, còn lại số tiền 12.000.000đ sử dụng sai mục đích nên đã bị thông báo thu hồi vốn trước thời hạn. Tuy nhiên bà M vẫn không trả nợ do đó đến ngày xét xử bà Nguyễn Thị M còn nợ ngân hàng C số tiền gốc là 28.000.000đ và số tiền lãi tính đến ngày xét xử là 13.423.373đ. Vì vậy việc Ngân hàng C đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị M phải trả nợ số tiền trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó cần áp dụng các điều 466, 468, 470 BLDS để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc anh Ngô Tiến Cường trả toàn bộ số tiền gốc và số tiền nợ còn lại như yêu cầu của Ngân hàng C là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Bà Nguyễn Thị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc Bà Nguyễn Thị M, địa chỉ: Thôn Thọ Khang, xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa phải trả cho Ngân hàng C địa chỉ: Khu 1, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, Thanh Hóa số tiền gốc là 28.000.000đ và số lãi phát sinh là 13.423.373đ. Tổng cộng 41.423.373đ (*Bốn mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi ba đồng ba trăm bảy mươi ba đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà Nguyễn Thị M phải chịu 2.071.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Định
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Võ Kỳ Anh